

Bản án số: 214/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 9 - 2019.
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Hùng,

2. Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Hà Văn A, sinh năm 1984. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 20 tháng 5 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hà Văn A sau thời gian tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 17/7/2006. Đến tháng 01 năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh A đánh Chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên Chị xin ly hôn với anh A.

Về con chung: Quá trình chung sống, Chị và anh A có hai con chung tên Hà Quang V, sinh ngày 23/6/2014 và Hà Thị Bích Ph, sinh ngày 25/10/2007, hai

con hiện đang sinh sống với anh A. Khi ly hôn, Chị đồng ý giao hai con chung cho anh A nuôi, Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị nêu không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn A có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại Bản tự khai anh A trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, con chung. Vợ chồng mâu thuẫn với nhau về kinh tế. Nay, xin chị H xin ly hôn thì Anh không đồng ý vì còn thương vợ con, mong muốn gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Có hai con chung tên Hà Quang V, sinh ngày 23/6/2014 và Hà Thị Bích Ph, hai con hiện đang sinh sống với Anh. Khi ly hôn, Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh A nêu không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Hà Văn A, anh A có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn A; anh A hiện đang sinh sống tại ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An (Công an xã xác nhận) nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 17/7/2006 nên hôn nhân giữa Anh Chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Trong quá trình chung sống, chị H cho rằng tháng 01 năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh A đánh Chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên Chị xin ly hôn với anh A.

Đối với anh A, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh A không tham dự phiên tòa. Anh A có đơn xin vắng mặt. Anh A cho rằng vợ chồng chỉ mâu thuẫn với nhau về kinh tế, A còn thương vợ con, mong muốn gia đình đoàn tụ nên Anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, anh A không đến tham dự phiên tòa, điều này

chứng tỏ Anh không có thiện chí hàn gắn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh A là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh A có hai con chung tên Hà Quang V, sinh ngày 23/6/2014 và Hà Thị Bích Ph, sinh ngày 25/10/2007, hai con hiện đang sinh sống với chị anh A. Sau khi ly hôn, chị H đồng ý giao hai con cho anh A nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, anh A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận về con chung giữa anh A, chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph nên Hội đồng xét xử công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh A nêu không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Hà Văn A về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hà Văn A.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Hà Văn A và chị Nguyễn Thị H như sau: Anh A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Hà Quang V, sinh ngày 23/6/2014 và Hà Thị Bích Ph, sinh ngày 25/10/2007, hai con hiện đang sinh sống với anh A. Chị H không cấp dưỡng nuôi con vì anh A không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được

quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004913 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện Đức Hoà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hồng Sơn